TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM
CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2263 /CNPĐ-TM

Hà Nội, ngày 05 *tháng* 11 *năm 2026*

V/v mời cung cấp báo giá "Mua sắm vật tư thay thế phục vụ BDSC định kỳ năm 2027 cho hệ thống khói gió - Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2"

Kính gửi: Các Nhà cung cấp

Chi nhánh Phát điện Dầu khí (Chi nhánh) đang có nhu cầu Mua sắm vật tư thay thế phục vụ BDSC định kỳ năm 2027 cho hệ thống khói gió - Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2. Chi nhánh kính mời các Quý công ty có uy tín, năng lực và kinh nghiệm trong lĩnh vực cung cấp các chủng loại hàng hóa nêu trên quan tâm, xem xét và cung cấp báo giá với nội dung như sau:

- Phạm vi công việc:

✓ Danh mục hàng hóa vật tư cần mua sắm như *Phụ lục phạm vi công việc đính kèm.*

✓ Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, bảo hành theo tiêu chuẩn của Nhà sản xuất. Hàng hóa có đầy đủ CO (nếu là hàng nhập khẩu) và CQ.

- Tiến độ cung cấp hàng hóa: Hàng hóa về sớm nhất trước ngày 20/8/2027 và chậm nhất trước ngày 05/09/2027.
- Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày báo giá.
- Thời gian gửi báo giá: Không muộn hơn 10h00 ngày 16/11/2026.
- Địa điểm cung cấp hàng hóa: Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Xã Đông Thái Ninh, Tỉnh Hưng Yên.
- Hình thức nhận báo giá: Các đơn vị gửi báo giá (file scan, được ký tên, đóng dấu đỏ bởi Người đại diện đủ thẩm quyền của Quý công ty như *Phụ lục biểu chào giá đính kèm)* qua thư điện tử theo các địa chỉ Email: nhanbaogia.hn@pvpgb.vn; hanhlh@pvpgb.vn.
- Thông tin liên hệ nhận báo giá: Mọi thông tin cần trao đổi, làm rõ xin liên hệ Bà Lương Hồng Hạnh – Phòng Thương mại, Tel: 0915.977.820.

Chi nhánh cảm ơn sự hợp tác và rất mong nhận được báo giá của Quý công ty.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Giám đốc CN (để b/c);
- PGĐ H.Q.Thắng (e-copy);
- Lưu: VT, TM (LHH).

Đính kèm:
- Phụ lục Phạm vi công việc.
- Phụ lục Biểu chào giá.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100592-009 CHI NHÁNH PHÁT ĐIỆN DẦU KHÍ - TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - NĂNG LƯỢNG QUỐC GIA VIỆT NAM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Xuân Hưng

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

PHỤ LỤC PHẠM VI CÔNG VIỆC

(Đính kèm Công văn số /CNPĐ-TM ngày / /2026)

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
		Hệ thống khói gió									
1	43900195	**Impeller hub IDF**	Bolt		No. 21	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	132	Bộ	
2	53004012		Sliding Block		Bao gồm No. W20, W21, W22, 23	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	44	Bộ	
3	48532369		O-ring 1857x6		No. W13	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	1	Cái	
4	48532370		O-ring 1462x6		No. W10	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	1	Cái	
5	48564508		Retaining ring		No. 13	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	22	Cái	

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
6	48532371		O-ring 83x4		No. W14	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	22	Cái	
7	50304037		Bearing bus, bearing		No. 15, 16	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	22	Bộ	
8	48532376		O-ring 79x3		No. W15	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	22	Cái	
9	48532380		O-ring 139.2x5.7		No. W16	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	44	Cái	
10	50304045		Bearing		No. W17	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	22	Cái	
11	48532390		O-ring 98x3		No. W18	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	22	Cái	
12	23010028		Spring		No. 19	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	22	Cái	

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

vanthuhn - 17:03 05/11/2026

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
13	48564509		Retaining ring		No. W19	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: LG240100(DY)	22	Cái	
14	43900196		Bolt		No. T17	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	132	Bộ	
15	48532394		O-ring 1857x6		No. W12	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	1	Cái	
16	48532396		O-ring 1462x6		No. W9	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	1	Cái	
17	48564510		Retaining ring		No. T10	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	22	Cái	
18	48532401		O-ring 83x4		No. W13	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	22	Cái	
19	50304046		Bearing bus, bearing		No. T12, T13	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	22	Bộ	
20	48532402		O-ring 79x3		No. W14	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	22	Cái	

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

vanthuhn - 17:03 05/11/2026

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
21	48532403		O-ring 139.2x5.7		No. W15	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	44	Cái	
22	50304047		Bearing		No. W16	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	22	Cái	
23	48532406		O-ring 98x3		No. W17	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	22	Cái	
24	23010029		Spring		No. T16	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	22	Cái	
25	48564511		Retaining ring		No. W18	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu - IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: LG240200(DY)	22	Cái	
26	51337046		HYDRAULIC VALVE DIV ELYRIA.OH 44035 USA		627B-2-3/4-2	Parker			4	Cái	
27	51794010		Bơm dầu bôi trơn và điều khiển		Model: T6CC-028-010-1R00-C1WO	Parker		TB2-SDC.VP101-00100-M-M1A-MAN-5003 (trang 15/75)	4	Cái	
28	51794007		Bơm dầu làm mát tuần hoàn		Model: T6C-031-1R00-B1M0	Parker		TB2-SDC.VP101-00100-M-M1A-MAN-5003 (trang 15/75)	2	Cái	
29	43900193		Bolt & ring		No. T14, T15	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	88	Bộ	

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

vanthuhn - 17:03 05/11/2026

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
30	53004003		Sliding Block		No. 01	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	44	Bộ	
31	48564507		Retaining ring		No. W4	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	22	Cái	
32	48532344		O-ring		No. W5	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	22	Cái	
33	50304028		Bearing		No. T22	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	22	Cái	
34	48532350		O-ring		No. W6	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	22	Cái	
35	48532351		O-ring		No. W12	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	22	Cái	
36	50304036		Bearing		No. W11	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	22	Cái	
37	48532353		O-ring		No. W10	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	22	Cái	
38	48532355		O-ring		No. W7	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE I: U234Y100(DY)	22	Cái	
39	43900194		Cylinder- Head bolt & Gasket		No. T13, T12	TLT Turbo		IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY)	88	Bộ	

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

vanthuhn - 17:03 05/11/2026

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
40	48545047		Circlip for hole 55		No. W4	TLT Turbo		IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY)	22	Cái	
41	48532357		O-ring 49.5x3		No. W5	TLT Turbo		IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY)	22	Cái	
42	50107192		Axial Grooved ball Bearing		No. T20	TLT Turbo		IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY)	22	Cái	
43	48532358		O-ring 44.2x2.5		No. W6	TLT Turbo		IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY)	22	Cái	
44	48532360		O-ring 85x5		No. W12	TLT Turbo		IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY)	22	Cái	
45	50107193		Grooved ball Bearing		No. W11	TLT Turbo		IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY)	22	Cái	
46	48532365		O-ring 90x3		No. W10	TLT Turbo		IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY)	22	Cái	
47	48532368		O-ring 60x3		No. W7	TLT Turbo		IMPELLER HUB ASSEMBLY, STAGE II: U234Y200(DY)	22	Cái	
48	51337047		HYDRAULIC VALVE DIV ELYRIA.OH 44035 USA		627B-2-3/4-2 EH/12	Parker			2	Cái	
49	51774047		Bơm dầu bôi trơn và điều khiển		Model: - Model: PGP517B0380CD1H3NE7E6S-PGP517A0250XE7E6B1B1	Parker		TB2-SDC.VP101-00100-M-M1A-MAN-5001 (trang 18/90)	4	Cái	
50	51774034		Bơm dầu làm mát tuần hoàn		Model: PGP517A0520CT1D7NE7E6B1B1	Parker		TB2-SDC.VP101-00100-M-M1A-MAN-	2	Cái	

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

vanthuhn - 17:03 05/11/2026

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
								5001 (trang 18/90)			
51	43900191	**Rotor quạt FDF**	Bolt & Washer		No. 13, 14	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	132	Bộ	
52	53004008		Sliding Block		Bao gồm No. W6, W7, W8, 11	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	22	Bộ	
53	48564506		Retaining ring		No. W9	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	22	Cái	
54	48532328		O-ring		No. W10	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	22	Cái	
55	50304024		Bearing		No. 21	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	22	Cái	
56	48532330		O-ring		No. W11	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	22	Cái	
57	48532337		O-ring		No. W17	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	22	Cái	
58	50304027		Bearing		No. W16	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	22	Cái	
59	48532340		O-ring		No. W15	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	22	Cái	
60	48532341		O-ring		No. W12	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu ROTOR PARTS U152Y00	22	Cái	
61	51774048		Bơm dầu bôi trơn và điều khiển		Model: PGP517B0280CD1H3NE7E6S-PGP517A0250XE7E6B1B1	Parker		TB2-SDC.VP101-00100-M-M1A-MAN-5002 trang 15/69	4	Cái	

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

vanthuhn - 17:03 05/11/2026

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
62	50174115	**Main bearing IDF**	Angular Contact Ball Bearing		No. W11	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu UZ22000- Main Bearng Assembly	2	Cái	
63	50304001		Cylinder Roller Bearing		No. W13	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu UZ22000- Main Bearng Assembly	2	Cái	
64	50402059		Bush		No. T2	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu UZ22000- Main Bearng Assembly	2	Cái	
65	48532121		Stacked Ring		No. T23	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu UZ22000- Main Bearng Assembly	8	Cái	
66	48536258		Seal Ring		No. T22	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu UZ22000- Main Bearng Assembly	4	Cái	
67	48572286		O-ring Ø210x5.5		No. W15	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu UZ22000- Main Bearng Assembly	2	Cái	
68	53447002		Spring 2x10x18		No. W10	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu UZ22000- Main Bearng Assembly	14	Cái	
69	48572287		O-ring Ø662x5		No. W16	TLT Turbo		Bản vẽ tham chiếu UZ22000- Main Bearng Assembly	2	Cái	
70	58801067	**Powerwave Acoustic Horn DC-75**	Màng Titan cho còi sóng âm thổi bụi:		Diaphragm Titan Horn Sonic Model: DC-75 Powerwave®Acounstic Horns	BHA		"TB2-SDC.VP124-00HTA-M-M1A-SPC-0003_Rev0 (Trang 21, 26/145)"	15	Cái	
71		**Quạt khói A**	Khớp giãn nở		T7			TB2-SDC VP101-00100-M-M1A-MAN-9040	1	Bộ	
72			Khớp giãn nở		T13			TB2-SDC VP101-00100-M-M1A-MAN-9040	1	Bộ	

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

STT	Mã vật tư sau chuẩn hóa	Hệ thống/ thiết bị	Tên vật tư/mô tả	Mã KKS	Thông số kỹ thuật	Nhà sản xuất	Xuất xứ phục vụ mua sắm	Mã vị trí/Bản vẽ	Số lượng mua sắm	Đơn vị	Ghi chú
73		Quạt khói B	Khớp giãn nở		T7 (bao gồm cả bulong)			TB2-SDC VP101-00100-M-M1A-MAN-9040	1	Bộ	
74			Khớp giãn nở		T13 (bao gồm cả bulong)			TB2-SDC VP101-00100-M-M1A-MAN-9040	1	Bộ	

vanthuhn - 17:03 05/11/2026
vanthuhn - 17:03 05/11/2026
vanthuhn - 17:03 05/11/2026
Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM

PHỤ LỤC BIỂU CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số 2263/CNPĐ-TM ngày 05/11/2026)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Hãng sản xuất, xuất xứ	Đơn giá (trước thuế) VNĐ	Thành tiền (trước thuế) VNĐ
1	Mua sắm vật tư thay thế phục vụ BDSC định kỳ năm 2027 cho hệ thống khói gió - Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2					
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ					
	CÁC LOẠI THUẾ, PHÍ CÓ LIÊN QUAN					
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ					

(Bằng chữ: ..... đồng)

Hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày gửi báo giá.

ĐẠI DIỆN CÔNG TY
(ký tên, đóng dấu)

vanthuhn - 17:03 05/11/2026

Văn bản được tải lên hệ thống eoffice.pvpgb.vn. Với số định danh: 02263/CNPĐ-TM